

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: HÓA HỌC 9

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Củng cố những kiến thức đã học về: Oxit – Axit – Bazơ – Muối
- Các công thức tính toán hóa học
- Dạng bài toán tính theo PTHH cho 1 và 2 lượng chất

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng nhận biết, các tính toán hóa học
- Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tế

3. Thái độ:

- Giáo dục đức niềm tin khoa học và lòng say mê môn học

II. PHẠM VI ÔN TẬP:

1. Bài 1: Tính chất hóa học của Oxit. Khái quát sự phân loại oxit
2. Bài 2: Một số oxit quan trọng
3. Bài 3: Tính chất hóa học của axit
4. Bài 4; Một số axit quan trọng
5. Bài 7: Tính chất hóa học của bazo
6. Bài 8: Một số bazo quan trọng
7. Bài 9: Tính chất hóa học của muối
8. Bài 10. Một số muối quan trọng

III. NỘI DUNG ÔN TẬP:

*** Dạng bài: 100% trắc nghiệm**

*** Một số câu trắc nghiệm minh họa (Khoảng 20 - 30 câu tùy môn: không hoàn toàn giống đề thi)**

Câu 1: Dãy oxit vừa tác dụng nước là:

- A. CuO, Fe₂O₃, SO₂, CO₂. B. CaO, CuO, CO, N₂O₅.
C. SO₂, MgO, CuO, Ag₂O. D. CO₂, SO₂, P₂O₅, SO₃.

Câu 2: Dãy oxit tác dụng với dung dịch axit là:

- A. CuO, Fe₂O₃, SO₂, CO₂. B. CaO, CuO, CO, N₂O₅.
C. CaO, Na₂O, K₂O, BaO. D. SO₂, MgO, CuO, Ag₂O.

Câu 3: Dãy oxit vừa tác dụng với axit, vừa tác dụng với kiềm là:

- A. Al₂O₃, ZnO B. Al₂O₃, MgO C. CaO, FeO D. CuO, Al₂O₃

Câu 4: Cặp oxit tác dụng với nhau tạo thành muối là:

A. CO_2 và Fe_2O_3 . B. K_2O và SO_2 C. Al_2O_3 và SO_3 . D. MgO và CO .

Câu 5: Oxit tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit sunfurơ là:

A. CO_2 B. SO_3 C. SO_2 D. K_2O

Câu 6: Sản phẩm của phản ứng phân hủy canxicacbonat bởi nhiệt là :

A. CaO và CO B. CaO và CO_2 C. CaO và SO_2 D. CaO và P_2O_5

Câu 7: Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch HCl là:

A. Fe, Cu, Mg. B. Zn, Fe, Cu.
C. Zn, Fe, Al. D. Fe, Zn, Ag

Câu 8: CuO tác dụng với dung dịch HCl tạo thành dung dịch:

A. Không màu. B. Màu hồng. C. Màu xanh D. Màu vàng

Câu 9: Muốn pha loãng axit sunfuric đặc ta phải:

A. rót nước vào axit đặc. B. rót từ từ nước vào axit đặc.
C. rót nhanh axit đặc vào nước. D. rót từ từ axit đặc vào nước.

Câu 10: Axit sunfuric loãng tác dụng với kẽm sinh ra khí:

A. CO_2 . B. SO_2 . C. SO_3 . D. H_2 .

Câu 11 : Oxit tác dụng với nước tạo ra dung dịch làm quỳ tím hóa đỏ là:

A. CO B. P_2O_5 C. Na_2O D. MgO

Câu 12: Chất tác dụng với dung dịch CuSO_4 sinh ra chất kết tủa màu xanh:

A. BaCl_2 B. NaOH C. $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$ D. Ba

Câu 13: Dãy chất tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng tạo thành dung dịch có màu xanh lam:

A. CuO , MgCO_3 B. Cu , CuO C. $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$, Cu D. CuO , $\text{Cu}(\text{OH})_2$

Câu 14. Bazơ tan và không tan có tính chất hoá học chung là:

A. Làm quỳ tím hoá xanh
B. Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước
C. Tác dụng với axit tạo thành muối và nước
D. Bị nhiệt phân huỷ tạo ra oxit bazơ và nước

Câu 15: Dẫn hỗn hợp khí gồm CO_2 , CO , SO_2 đi qua dung dịch NaOH (dư), khí thoát ra là :

A. CO B. CO_2 C. SO_2 D. CO_2 và SO_2

Câu 16: Dãy các chất tác dụng được với dung dịch HCl tạo thành sản phẩm có chất khí:

A. BaO , Fe, CaCO_3 B. Al, MgO , KOH
C. Na_2SO_3 , CaCO_3 , Zn D. Zn, Fe_2O_3 , Na_2SO_3

Câu 17: Sơ đồ phản ứng nào sau đây dùng để sản xuất axit sunfuric trong công nghiệp ?

A. $\text{Cu} \rightarrow \text{SO}_2 \rightarrow \text{SO}_3 \rightarrow \text{H}_2\text{SO}_4$. B. $\text{Na}_2\text{SO}_3 \rightarrow \text{SO}_2 \rightarrow \text{SO}_3 \rightarrow \text{H}_2\text{SO}_4$.

C. $\text{K}_2\text{SO}_3 \rightarrow \text{SO}_2 \rightarrow \text{SO}_3 \rightarrow \text{H}_2\text{SO}_4$. D. $\text{FeS}_2 \rightarrow \text{SO}_2 \rightarrow \text{SO}_3 \rightarrow \text{H}_2\text{SO}_4$.

Câu 18: Để nhận biết 3 ống nghiệm chứa dung dịch HCl , dung dịch H_2SO_4 và nước ta dùng:

A. Quỳ tím, dung dịch NaCl . B. Quỳ tím, dung dịch NaNO_3 .
C. Quỳ tím, dung dịch Na_2SO_4 . D. Quỳ tím, dung dịch BaCl_2 .

Câu 19: Cho cùng một lượng sắt và kẽm tác dụng hết với axit clohidric thì lượng khí H_2 thoát ra:

A. Từ sắt nhiều hơn kẽm . B. Từ kẽm nhiều hơn sắt.
C. Từ sắt và kẽm như nhau. D. Từ sắt gấp 2 lần lượng H_2 thoát ra từ kẽm

Câu 20: Cho các bazơ sau: $\text{Fe}(\text{OH})_3$, $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Zn}(\text{OH})_2$. Khi nung nóng các bazơ trên tạo ra dãy oxit bazơ tương ứng là:

A. FeO , Al_2O_3 , CuO , ZnO B. Fe_2O_3 , Al_2O_3 , CuO , ZnO
C. Fe_3O_4 , Al_2O_3 , CuO , ZnO D. Fe_2O_3 , Al_2O_3 , Cu_2O , ZnO

A. H₂ và O₂. B. H₂ và Cl₂. C. O₂ và Cl₂. D. Cl₂ và HCl

Câu 36: Chất nào dưới đây có phần trăm khối lượng của oxi lớn nhất ?

A. Cu₂O B. CuO C. SO₂ D. SO₃

Câu 37: Cho một mẫu giấy quỳ tím vào dung dịch NaOH. Thêm từ từ dung dịch HCl vào cho đến dư ta thấy giấy quỳ:

A. Màu đỏ không thay đổi B. Màu đỏ chuyển dần sang xanh.
C. Màu xanh không thay đổi D. Màu xanh chuyển dần sang đỏ.

Câu 38: Để làm sạch dung dịch NaCl có lẫn Na₂SO₄ ta dùng:

A. Dung dịch AgNO₃. B. Dung dịch HCl.
C. Dung dịch BaCl₂. D. Dung dịch Pb(NO₃)₂.

Câu 39: Trường hợp nào tạo ra chất kết tủa khi trộn 2 dung dịch sau ?

A. NaCl và AgNO₃ B. NaCl và Ba(NO₃)₂ C. KNO₃ và BaCl₂ D. CaCl₂ và NaNO₃

Câu 40: Hoà tan 23,5 g kali oxit vào nước được 0,5 lít dung dịch. Nồng độ mol của dung dịch là:

A. 0,25M. B. 0,5M C. 1M. D. 2M.

Câu 41: Cho 0,1mol kim loại kẽm vào dung dịch HCl dư. Khối lượng muối thu được là:

A. 1,36 g B. 13,6 g C. 20,4 g D. 27,2 g

Câu 42: Cho a g Na₂CO₃ vào dung dịch HCl, sau phản ứng thu được 3,36 lít khí ở đktc. Vậy a có giá trị:

A. 5,9 g B. 10,5 g C. 34,8 g . D. 18,2 g

Câu 43: Để làm sạch dung dịch ZnSO₄ có lẫn CuSO₄, ta dùng kim loại:

A. Al B. Cu C. Fe D. Zn

Câu 44: Cho 4,8 gam kim loại M có hóa trị II vào dung dịch HCl dư, thấy thoát ra 4,48 lít khí hidro (ở đktc). Vậy kim loại M là :

A. Ca B. Mg C. Fe D. Ba

Câu 45: Trộn dung dịch có chứa 0,1mol CuSO₄ và một dung dịch chứa 0,3 mol NaOH, lọc kết tủa, rửa sạch rồi đem nung đến khối lượng không đổi thu được m g chất rắn. Giá trị m là:

A. 4 g B. 6 g C. 8 g D. 12 g

Câu 46: Cho 1 viên Natri vào dung dịch CuSO₄, hiện tượng xảy ra:

A. Viên Natri tan dần, sủi bọt khí, dung dịch không đổi màu
B. Viên Natri tan dần, không có khí thoát ra, có kết tủa màu xanh lam
C. Viên Natri tan, có khí không màu thoát ra, xuất hiện kết tủa màu xanh lam
D. Không có hiện tượng .

Long Biên, ngày 16 tháng 10 năm 2021

Người lập đề cương

NHÓM TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Đào Thị Thanh Mai

Đào Thị Thanh Mai

Cao Thị Phương Anh

